HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Huế, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nhiệm vụ chi, mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 14543/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về dự thảo Nghị quyết quy định nhiệm vụ chi, mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nhiệm vụ chi, mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nhiệm vụ chi, mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

1. Nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của thành phố

a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải

- Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn.

b) Xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm xử lý của địa phương; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm xử lý của địa phương;

- Điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm xử lý của địa phương;

- Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; hoạt động bảo vệ tài nguyên nước; phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra thuộc trách nhiệm của địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về tài nguyên nước;

- Hoạt động điều tra, đánh giá đất đai; bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất thuộc trách nhiệm của địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về đất đai.

c) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, biến đổi khí hậu; hạ tầng kỹ thuật quan trắc môi trường của địa phương; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo dự án đầu tư (đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo pháp luật về công nghệ thông tin);

- Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương;

- Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo quy hoạch thành phố (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).

d) Kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên thuộc nhiệm vụ của địa phương;

- Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, gồm: điều tra cơ bản, kiểm kê, quan trắc, thống kê, quản lý thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; kiểm soát, diệt trừ các loài ngoại lai xâm hại; cứu hộ và thả lại về nơi sinh sống tự nhiên loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; tổ chức xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học, báo cáo hiện trạng khu bảo tồn; lập, thẩm định chương trình, dự án bảo tồn đa dạng sinh học; lập, thẩm định danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, danh mục loài ngoại lai xâm hại, danh mục loài hoang dã bị cấm khai thác trong tự nhiên, danh mục loài hoang dã được khai thác có điều kiện ngoài tự nhiên, danh mục nguồn gen bị cấm xuất khẩu; điều tra, đánh giá quần thể để sửa đổi, bổ sung danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học; tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học; hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

- Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; theo dõi, giám sát, thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính các cơ sở trong phạm vi quản lý; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

- Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước;

- Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu;

- Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính thuộc nhiệm vụ tại địa bàn.

e) Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường

Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật.

g) Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường

- Phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực

hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn;

- Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật.

h) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật

- Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch thành phố;

- Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ trên địa bàn; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí trên địa bàn; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn;

- Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường;

- Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê, xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường;

- Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của cấp xã

a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

- Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc trách nhiệm của cấp xã;

- Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp xã.

b) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp xã.

c) Kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp xã và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, bao gồm: điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên theo quy định; tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

đ) Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

e) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp xã theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ảnh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường;

- Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường, bao gồm: các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại, hệ thống xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; đầu tư công trình vệ sinh công cộng, công trình xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 3. Mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

1. Mức chi các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường thực hiện theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Nghị quyết này quy định cụ thể thêm một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường tại Phụ lục kèm theo.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2026.

2. Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành .

3. Đối với các nhiệm vụ sự nghiệp bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí đã được phê duyệt; không phải lập, phê duyệt lại dự toán kinh phí theo các mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, kỳ họp chuyên đề lần thứ 4 thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố, UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- VP: LĐ và CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Đức Tiến

Phụ lục
MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	**Lập nhiệm vụ, dự án**		*Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC*	
2	**Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)**			*Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm*
2.1	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
2.2	Thành viên, thư ký	Người/buổi	300	
2.3	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
2.4	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
2.5	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	300	
3	**Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)**	Bài viết	500	*Trường hợp không thành lập Hội đồng*
4.	**Điều tra, khảo sát**			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	500	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
	- Cá nhân	Phiếu	50	
	- Tổ chức	Phiếu	100	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
4.4	Chi cho người dẫn đường	người/ngày	100	*Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên*
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	người/ngày	200	
5	**Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ**			
5.1	- Nhiệm vụ	Báo cáo	5.000	
5.2	- Dự án	Báo cáo	10.000	
6	**Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)**			
6.1	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	
6.2	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	600	
6.3	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	300	
6.4	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
6.5	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
6.6	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng.	Bài viết	300	
6.7	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với	Bài viết	400	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
	báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03 bài)			
7	**Hội thảo khoa học**			
7.1	Người chủ trì	Người/buổi	500	
7.2	Thư ký hội thảo	Người/buổi	300	
7.3	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
7.4	Báo cáo tham luận	Bài viết	350	
8	**Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ**			
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	400	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	200	
8.2	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	
	Thành viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	400	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
9	**Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã**	**người/tháng**	Theo quy định hiện hành	
10	**Chi giải thưởng môi trường**			
10.1	Cấp thành phố		Theo quy định hiện hành	
	+ Tổ chức			
	Giải nhất			
	Giải nhì			
	Giải ba			
	Cá nhân			
	Giải nhất			
	Giải nhì			
	Giải ba			

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
10.2	Cấp xã		Theo quy định hiện hành	
	+ Tổ chức			
	Giải nhất			
	Giải nhì			
	Giải ba			
	Cá nhân			
	Giải nhất			
	Giải nhì			
	Giải ba			